

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thẩm phán: Vương Thị Lan

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Luật hoà giải đối thoại tại

Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 03/8/2021, về việc các bên tự thoả thống nhất được với nhau về toàn bộ vụ việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”, giữa:

* *Người khởi kiện*: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số nhà 81, tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

* *Người bị kiện*: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 81, tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tuyên Quang**

Địa chỉ: Số 112, đường Nguyễn Văn Cừ, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Hà Quang H**, chức vụ: Nhân viên Phòng kiểm tra nội bộ, cán bộ Phòng pháp chế Agribank chi nhánh Tuyên Quang Tuyên Quang

- Ông **Nguyễn Thuyết H**, sinh năm 1958, chức vụ: Chi Hội trưởng hội Cựu chiến binh tổ dân phố 17, phường M, thành phố T

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải cùng các tài liệu kèm theo do Hoà giải viên chuyển sang Toà án,

XÉT THẤY

Nội dung thoả thuận, thống nhất; của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hoà giải, các bên không thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên hoà giải:

- Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số nhà 81, tổ dân phố 17, phường M, thành phố

T, tỉnh Tuyên Quang;

- Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 81, tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tuyên Quang**; Địa chỉ: Số 112, đường Nguyễn Văn Cừ, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Hà Quang H**, chức vụ: Nhân viên Phòng kiểm tra nội bộ, cán bộ Phòng pháp chế Agribank chi nhánh Tuyên Quang Tuyên Quang;

- Ông **Nguyễn Thuyết H**, sinh năm 1958, chức vụ: Chi Hội trưởng hội Cựu chiến binh tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các bên, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V có 02 con chung là Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 23/6/1991 và Nguyễn Quốc Vượng, sinh ngày 15/02/2006. Con chung là Nguyễn Tuấn V đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu giải quyết việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung. Giao con chung là Nguyễn Quốc Vượng cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, ông Vinh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với con chung là Nguyễn Quốc Vượng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2021 cho đến khi Nguyễn Quốc Vượng đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự

- Về tài sản chung:

+ Ông Nguyễn Văn V được toàn quyền sử dụng và định đoạt đối với: Diện tích đất 100m², thửa đất số 24, tờ bản đồ: Quy hoạch khu tái định cư di chuyển các hộ khắc phục sạt lở bờ sông Lô thuộc phường M, thành phố T; Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 17 (tổ 38 cũ), phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 723578, số vào sổ cấp GCNQSD đất CH: 001085/MX do UBND thành phố T cấp ngày 03/7/2014 đứng tên người sử dụng đất là bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V;

+ Bà Lê Thị T được toàn quyền sử dụng, sở hữu và định đoạt: Nhà và diện tích đất là 77m²; Địa chỉ: Tổ dân phố 17 (tổ 37 cũ), phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 444988 vào sổ cấp GCNQSD đất số CH: 001314 do UBND thành phố T cấp ngày 27/3/2015 đứng tên người sử dụng là bà Lê Thị T.

+ Các tài sản khác là đồ dùng sinh hoạt, nội thất: Bà Lê Thị T và ông Vinh xác nhận, đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về các tài sản khác, tiền tiết kiệm: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Bà Lê Thị T nhận trách nhiệm thanh toán 02 (hai) khoản nợ chung gồm: Khoản nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tuyên Quang, số tiền 165.218.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm mười tám nghìn đồng*) và khoản nợ Chi Hội cựu chiến binh tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, số tiền cả gốc và lãi là 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*), bà Lê Thị T đã thanh toán xong. Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V đều xác nhận, ngoài 02 (hai) nợ trên ông, bà không còn khoản nợ chung nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Toà án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

